

Ngày	14,050 VNĐ		
31/03/2024			
Thay đổi	1 tháng	3 tháng	6 tháng
	-1.3%	3.2%	3.1%

Sàn giao dịch	HSX
Khoảng giá 52 tuần	11,537 - 15,648
Vốn hóa (tỷ VNĐ)	199
Số lượng CPLH (CP)	14,140,487
KLGD BQ 20 phiên (CP)	54,163
Sở hữu nước ngoài	10.4%
Beta	0.53
EPS	2,795
P/E	5.0

DT thuần

Q1/24

218

tỷ VNĐ

YoY: ▲ 54.0| 33.1%

LN trước thuế

Q1/24

9.21

tỷ VNĐ

QoQ: ▲ 1.93| 26.5%

YoY: ▲ 2.61| 39.6%

LN sau thuế

Q1/24

7.61

tỷ VNĐ

QoQ: ▲ 3.23| 73.8%

YoY: ▲ 2.21| 40.9%

ROA

2023

9.9%

+/- YoY: ▼ 1.5%

DT thuần

2023

729

tỷ VNĐ

YoY: ▼368| -33.5%

LN trước thuế

2023

43.7

tỷ VNĐ

YoY: ▼10.3| -19.0%

LN sau thuế

2023

37.3

tỷ VNĐ

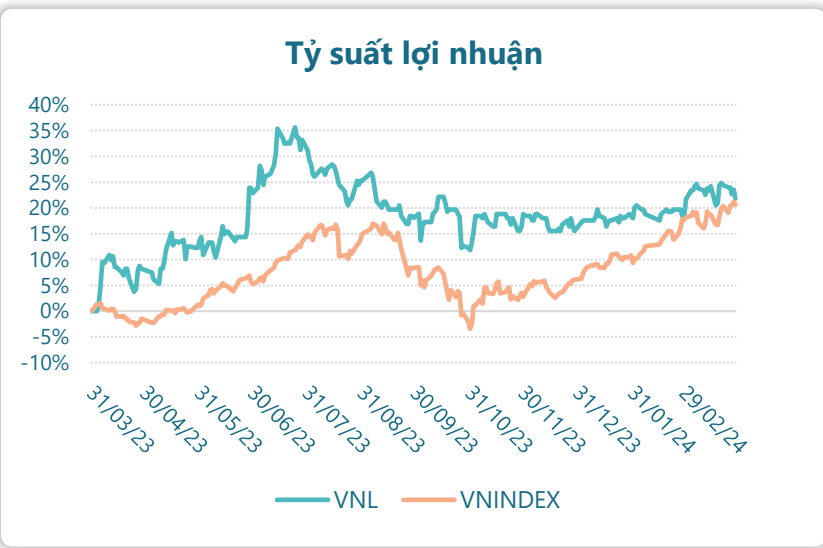
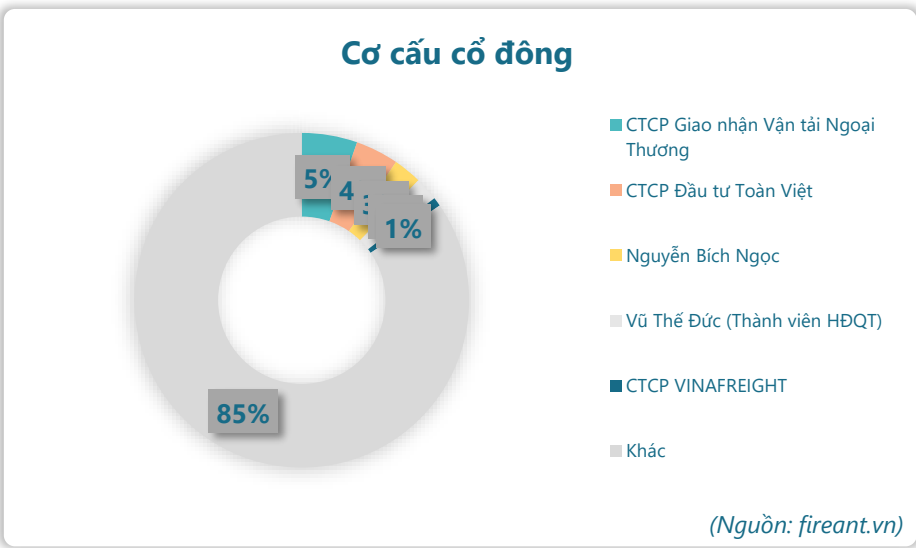
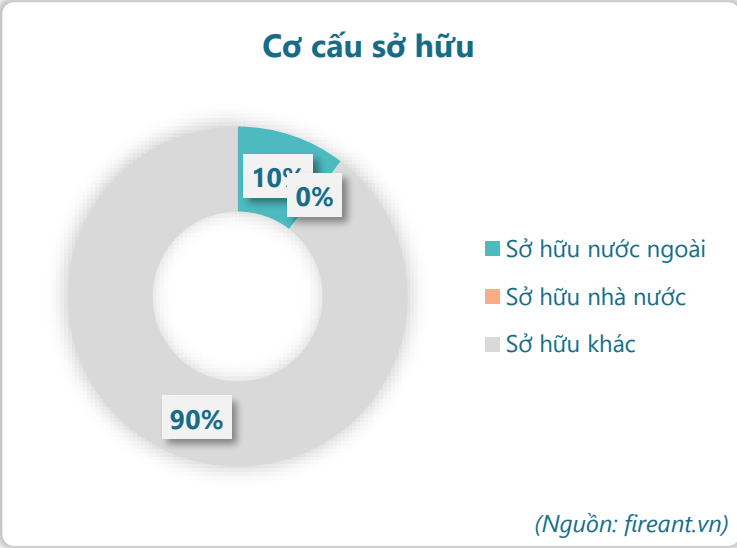
YoY: ▼6.60| -15.0%

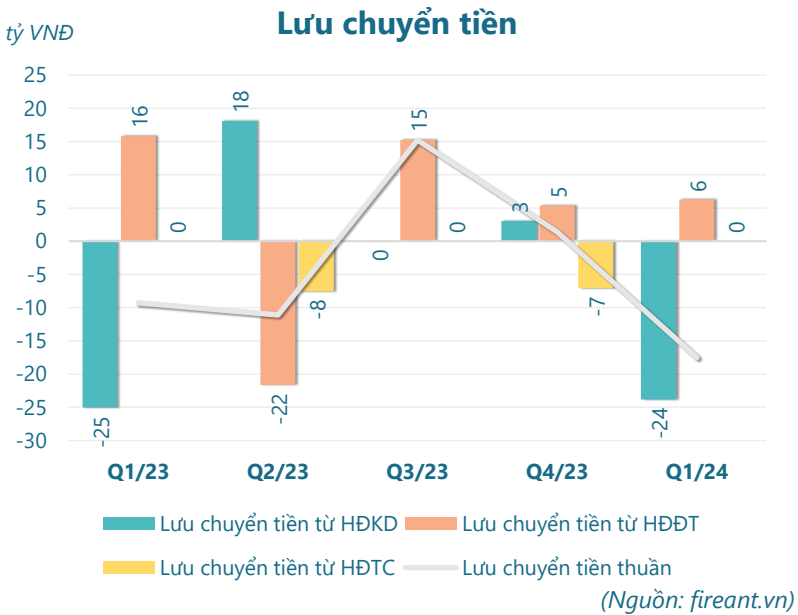
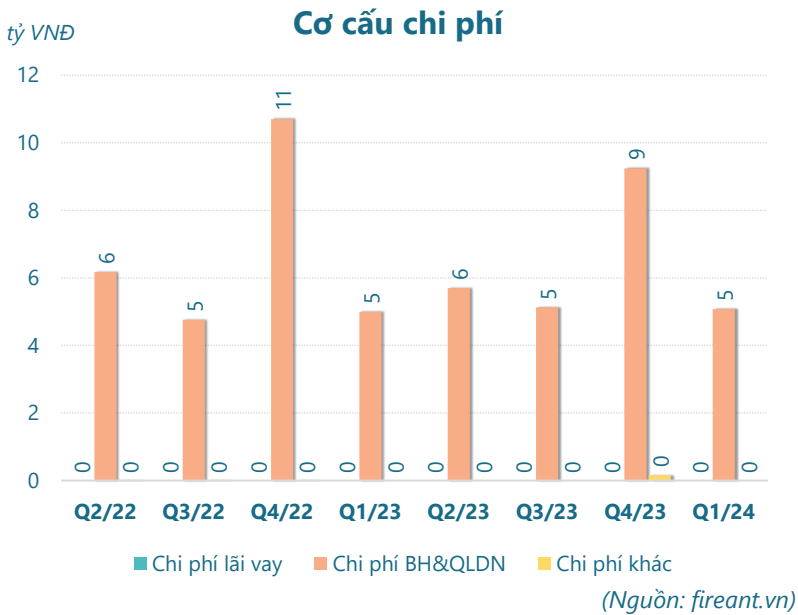
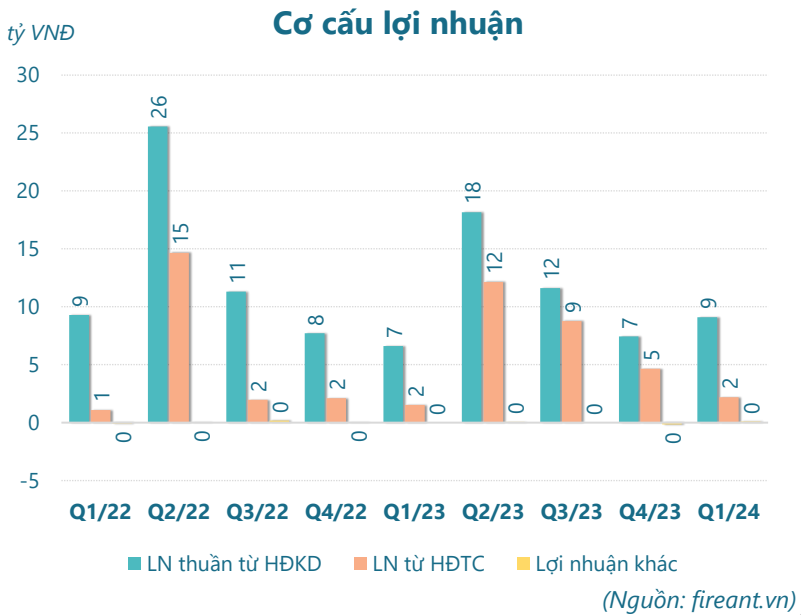
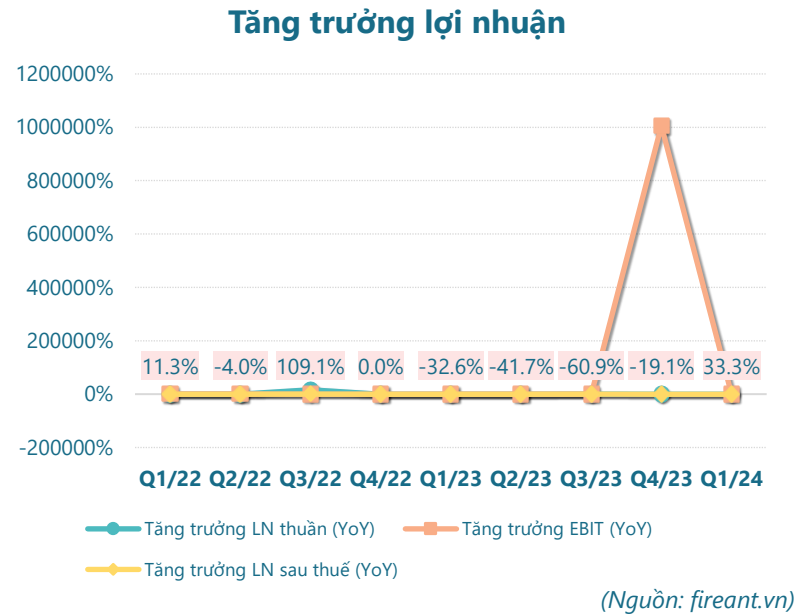
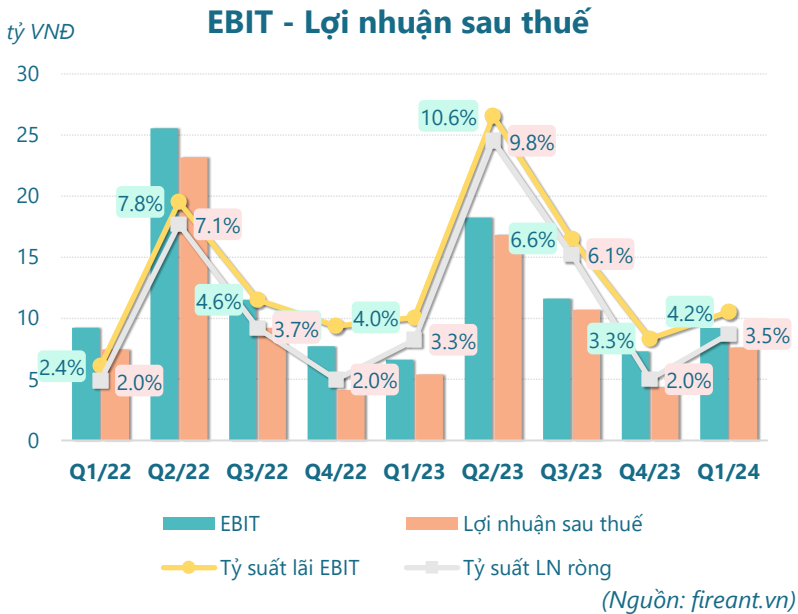
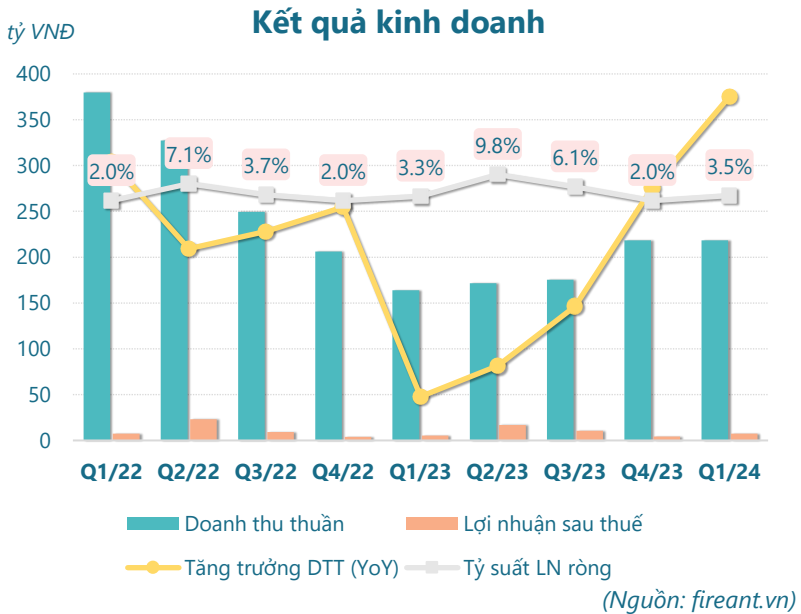
ROE

2023

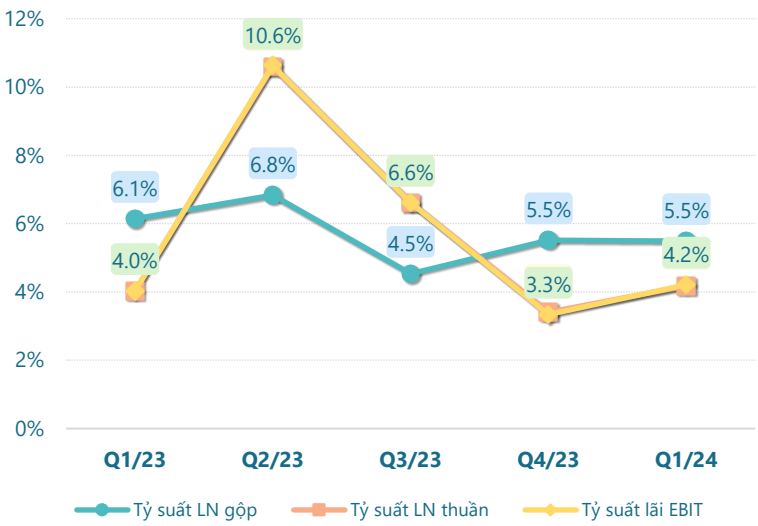
14.4%

+/- YoY: ▼ 4.4%



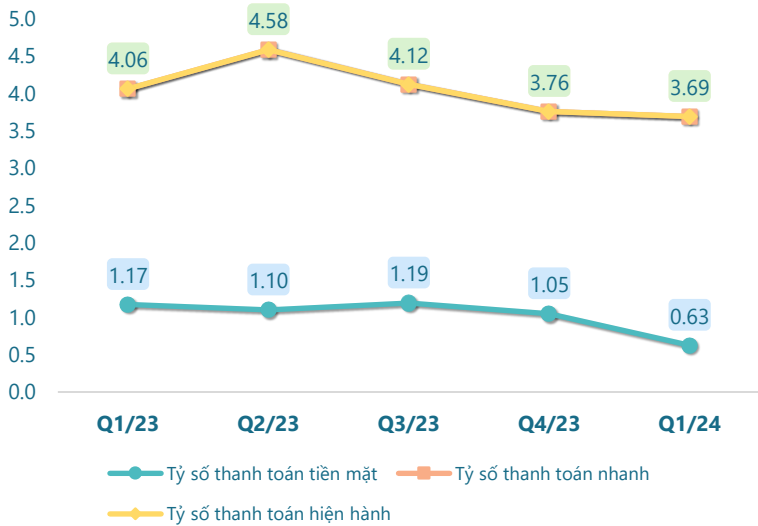


Tỷ suất lợi nhuận



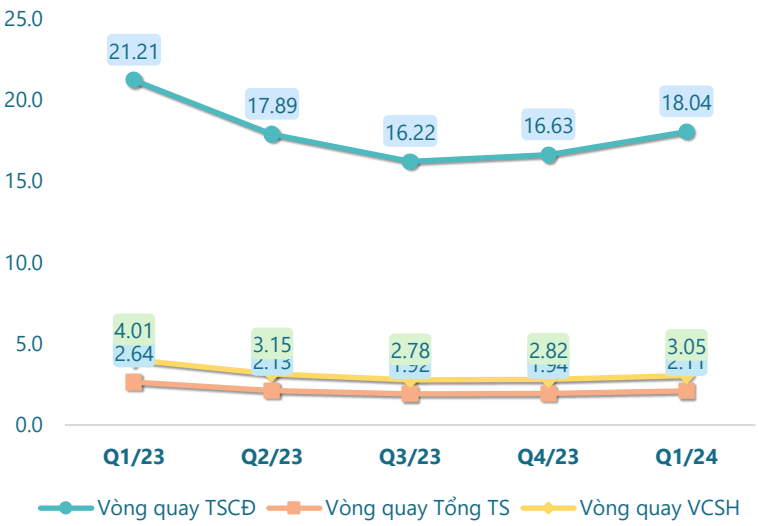
(Nguồn: fireant.vn)

Chỉ số thanh khoản



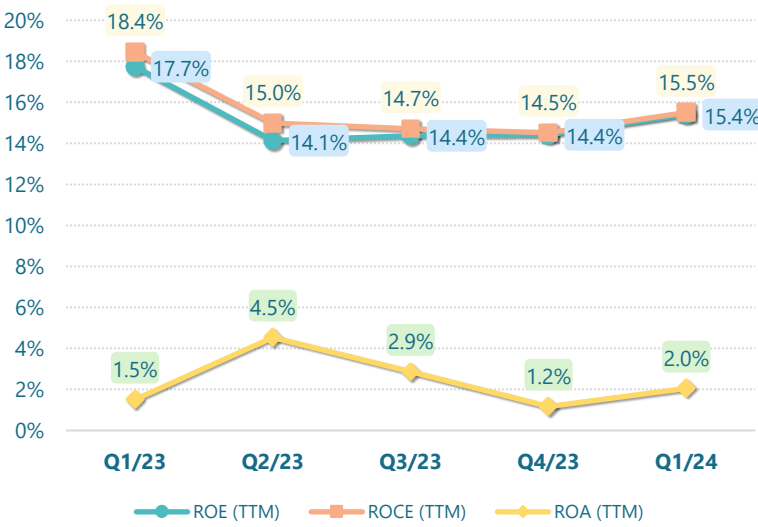
(Nguồn: fireant.vn)

Vòng quay tài sản



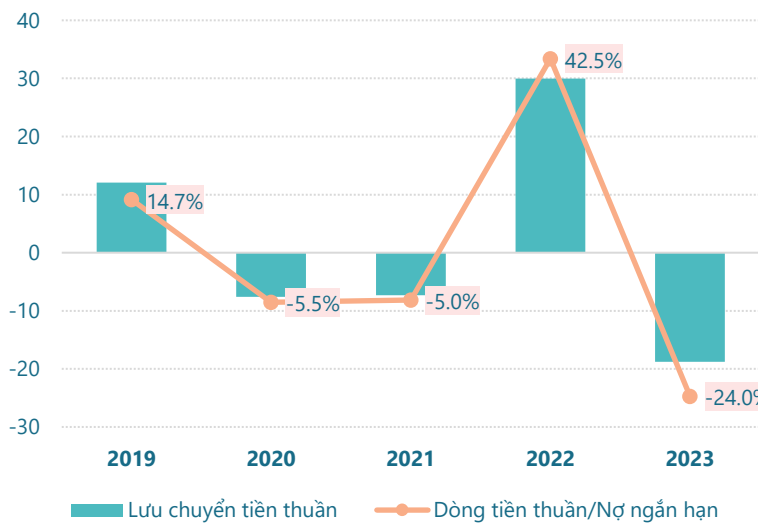
(Nguồn: fireant.vn)

Tỷ suất sinh lợi



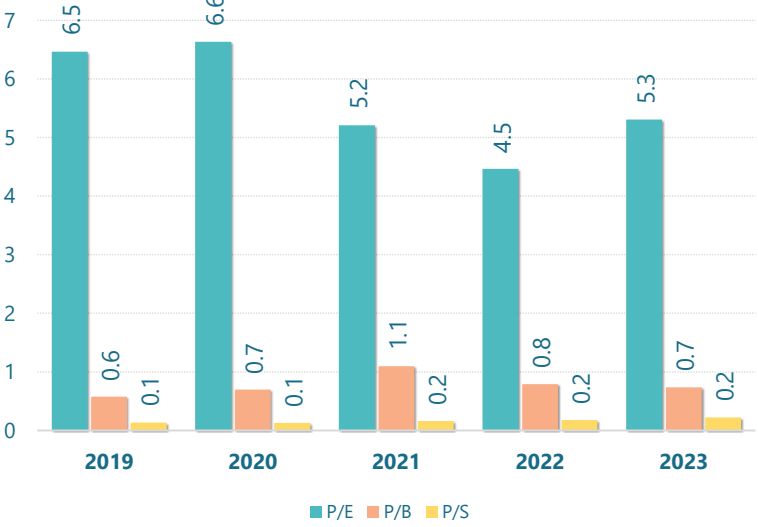
(Nguồn: fireant.vn)

Dòng tiền thuần trên Nợ ngắn hạn



(Nguồn: fireant.vn)

Nhóm chỉ số định giá



(Nguồn: fireant.vn)